

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2016/NQ-HĐND

Tân Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN
KHÓA II, KỶ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tân Sơn lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 257/TTr - UBND ngày 19/4/2016, kèm theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của UBND huyện trình gồm một số nội dung chủ yếu như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế đi đôi phát triển văn hoá, giữ gìn bản sắc dân tộc, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển kinh tế với nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực. Huy động tối đa nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; chuyển đổi cơ cấu kinh tế, triển khai tổ chức sản xuất theo hướng hợp lý, hiệu quả.

Xác định phát triển nông, lâm nghiệp làm chủ đạo, trong đó mũi nhọn là phát triển đàn trâu, bò thịt chất lượng cao; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất là khâu đột phá.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng bình quân giá trị tăng thêm 7,5%/năm; trong đó:
 - + Nông lâm nghiệp và thủy sản tăng: 5,7%/năm;
 - + Công nghiệp và xây dựng tăng: 16%/năm;
 - + Dịch vụ tăng: 8%/năm;
- Giá trị tăng thêm bình quân đầu người năm 2020 đạt 24,1 triệu đồng;
- Cơ cấu kinh tế năm 2020: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 50,4%; công nghiệp và xây dựng: 11,5%; dịch vụ: 38,1%;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm: 3.800 tỷ đồng trở lên;
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng 20%/năm trở lên;
- Giá trị sản phẩm bình quân/1ha đất canh tác và nuôi trồng thủy sản đến năm 2020 đạt 87 triệu đồng;
- Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hóa đến năm 2020: 64,3%.

2. Về văn hoá - xã hội và môi trường

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020: 1,14%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân đạt trên 4%/năm;
- Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên 87,2%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 50%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 21,1%;
- Cơ cấu lao động đang làm việc đến năm 2020: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 77,2%; công nghiệp và xây dựng: 9,2%; dịch vụ: 13,6%;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2020 dưới 15%;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt 96,7% trở lên;
- Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia 88,7%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2020: 85%; trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch 15%;
- Tỷ lệ khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý rác thải năm 2020: 65%;
- Độ che phủ rừng trên 77%;
- Số xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí Nông thôn mới đến năm 2020: 5 xã (Minh Đài, Xuân Đài, Tam Thanh, Long Cốc, Văn Luông).

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo các chương trình phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản bền vững; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa. Cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng tăng giá trị sản phẩm trên diện tích đất canh tác. Xây dựng quy hoạch vùng phát triển nông, lâm nghiệp huyện Tân Sơn, chú trọng vùng chăn nuôi tập trung, phát triển cây ăn quả có múi. Tăng tỷ lệ diện tích trồng lúa có chất lượng và giá trị cao; chuyển một phần diện tích trồng rừng nguyên liệu giấy sang trồng rừng đa dụng (gồm cây gỗ lớn, cây nguyên liệu, cây dược liệu, cây gia vị dưới tán rừng); cải tạo, trồng thay thế để tăng diện tích chè xanh chất lượng cao gắn với xây dựng thương hiệu chè xanh Tân Sơn. Tập trung nguồn lực tạo bước đột phá trong phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt chất lượng cao và trâu, bò sinh sản cung ứng giống tại địa bàn và vùng lân cận; quy hoạch các khu vực trồng cỏ phục vụ chăn nuôi đại gia súc quy mô lớn; khuyến khích phát triển trang trại chăn nuôi. Tổ chức quản lý hiệu quả 260 ha đất rừng sản xuất của 2 công ty lâm nghiệp sau khi được tỉnh giao cho huyện quản lý; chuyển đổi diện tích đất rừng phòng hộ ít sung yếu thành đất rừng sản xuất theo chủ trương của tỉnh để phát triển kinh tế.

Phát triển hàng hóa nông sản phục vụ du lịch với các sản phẩm lúa đặc sản, gà nhiều cựa, lợn rừng lai, rau củ quả sạch; xây dựng thương hiệu gà nhiều cựa, rượu ngô Xuân Sơn; liên kết chặt chẽ giữa sản xuất với chế biến và thị trường. Tăng cường phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, tiếp tục ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cơ giới hoá vào sản xuất. Phát triển hệ thống thủy lợi, đảm bảo chủ động tưới tiêu. Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, trang trại, gia trại, nông hộ; đẩy mạnh xây dựng quan hệ sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông lâm nghiệp để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh hơn và bền vững, phân đầu giá trị sản phẩm bình quân trên một ha đất canh tác đạt 87 triệu đồng; tỷ lệ diện tích lúa chất lượng cao đạt 20%; sản lượng lương thực đạt 29.300 tấn, sản lượng chè đạt 30.800 tấn, thịt hơi các loại đạt 8.500 tấn, gỗ khai thác đạt 132 nghìn m³/năm.

Tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, các điển hình tiên tiến, lồng ghép các nguồn lực xây dựng Nông thôn mới. Phân đầu đến năm 2020, có 5 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí Nông thôn mới (Năm 2016: Xã Minh Đài đạt chuẩn NTM; năm 2018: Xã Xuân Đài đạt chuẩn NTM).

1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với chuỗi sản phẩm đầu ra cho nông nghiệp. Tạo cơ chế thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hoá nông, lâm sản, gắn với hỗ trợ xúc tiến thương mại, thông tin thị trường. Chú trọng chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; quy hoạch khu vực tập kết vận chuyển và sản xuất, chế biến gỗ. Huy động các nguồn lực đầu tư cụm công nghiệp Tân Phú, để thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất kinh doanh. Triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, HTX được thụ hưởng theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Phối hợp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ổn định sản xuất. Tạo điều kiện thuận lợi về tiếp cận tín dụng để các hộ có vốn đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như chế biến chè, gỗ,

nông sản, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hiệu quả mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, thu hút thêm lao động, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động.

1.3. Phát triển dịch vụ

Tiếp tục phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ trên các lĩnh vực. Mở rộng, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ truyền thống, khuyến khích phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như: Tín dụng ngân hàng, viễn thông, chăm sóc sức khỏe, du lịch... Quy hoạch, thu hút đầu tư trung tâm dịch vụ tổng hợp về nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn; củng cố, nâng cấp, phát triển chợ trung tâm cụm xã. Làm tốt công tác quản lý thị trường.

* Phối hợp thực hiện tốt việc thu hút, khuyến khích nhà đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng du lịch: Vườn Quốc gia Xuân Sơn. Tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ du lịch, nhằm đi trước, đón đầu trong khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch Vườn Quốc gia Xuân Sơn, du lịch cộng đồng và phục vụ cho định hướng phát triển du lịch của tỉnh. Khai thác có hiệu quả, bền vững các di sản văn hóa, thiên nhiên; chú trọng nâng cao ý thức, văn hóa phục vụ du lịch của dân cư trên địa bàn vùng các xã vùng lõi và vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Sơn, định hướng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực làm du lịch.

1.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, tín dụng

Đổi mới các hoạt động tài chính, tín dụng theo hướng chủ động, linh hoạt, kịp thời, công khai, minh bạch và đạt hiệu quả cao; khai thác tốt các nguồn thu ngân sách trên địa bàn. Tăng cường quản lý để đảm bảo cân đối thu - chi phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Khuyến khích mở rộng mạng lưới tín dụng, ngân hàng đảm bảo cạnh tranh bình đẳng và đảm bảo nhu cầu vay vốn của dân cư, doanh nghiệp. Đơn giản hoá các thủ tục hành chính và đa dạng hoá các hình thức cho vay; chú trọng cho vay các dự án phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cho vay đối với hộ nghèo và cho vay để đối ứng trong thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất của Nhà nước.

1.5. Về đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng, xử lý dứt điểm nợ xây dựng cơ bản theo lộ trình. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ khu vực tư nhân, các nguồn tài trợ, viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Tập trung nguồn lực thực hiện khâu đột phá về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng then chốt, trọng tâm là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, thu hút đầu tư các dự án thúc đẩy các mục tiêu tăng trưởng kinh tế đến năm 2020 trên một số lĩnh vực: Xây dựng hệ thống giao thông, thuỷ lợi, tạo vùng sản xuất hàng hoá tập trung; phủ sóng thông tin di động, các thiết chế văn hoá theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới; các công trình hạ tầng thiết yếu; phấn đấu đến năm 2017, xã Tân Phú đạt tiêu

chí đô thị loại V, để thực hiện nâng cấp lên thị trấn. Huy động các nguồn lực trong dân cư để nâng cấp hệ thống đường GTNT, hệ thống chiếu sáng tại các khu dân cư.

1.6. Củng cố quan hệ sản xuất, phát triển các thành phần kinh tế

Tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Áp dụng các cơ chế chính sách để doanh nghiệp của huyện có điều kiện và khả năng tham gia các khâu cung ứng dịch vụ đầu vào cho phát triển sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra. Hỗ trợ quỹ đất, cho thuê đất đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp để đầu tư xây dựng trụ sở và tạo mặt bằng sản xuất kinh doanh; thực hiện có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

1.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh và đời sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao, nân cao sức cạnh tranh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường. Quản lý và thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Làm tốt công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án. Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trên địa bàn. Chú trọng thanh tra, kiểm tra trong quản lý đất đai, tài nguyên, khai thác khoáng sản (giải quyết tốt việc xử lý môi trường, phòng chống sạt lở khu vực khai thác khoáng sản). Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom xử lý rác thải có hiệu quả ở nông thôn, phù hợp với điều kiện thực tế và gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Phát triển các lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 808/KH-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng giáo dục mũi nhọn; phấn đấu tỷ lệ học sinh tiểu học ra lớp 100%, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp 99%, nhà trẻ 28 - 30%; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục phổ thông; số lượng học sinh THPT tốt nghiệp đi học trung cấp nghề trở lên đạt 300 học sinh/năm; 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Tập trung đầu tư cơ sở, vật chất các trường học; khuyến khích, thu hút giáo viên giỏi về giảng dạy lâu dài tại địa phương. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xã hội học tập; nâng cao chất

lượng các trung tâm học tập cộng đồng; đào tạo nghề phù hợp, đảm bảo chất lượng, đáp ứng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của huyện. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý ở cơ sở. Tập trung đầu tư cơ sở, vật chất, thiết bị giảng dạy các trường học; khuyến khích xã hội hoá để phát triển các trường chất lượng cao ở các cấp học. Phân đấu đến năm 2020, tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học đạt 87,6%; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 88,7%

2.2. Về y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Tiếp tục đào tạo và thu hút để phát triển nguồn nhân lực Y tế của địa phương. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và y đức cho đội ngũ cán bộ y tế, đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phân đấu hết năm 2019, 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế giai đoạn 2011 - 2020; bình quân có 8 bác sỹ và 35 giường bệnh/vạn dân. Từng bước đưa kỹ thuật mới vào khám chữa bệnh, kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền; quản lý chặt chẽ các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân. Tăng cường phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh dược phẩm, thuốc chữa bệnh. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm giảm thiểu tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và không lựa chọn giới tính khi sinh.

2.3. Về văn hoá, thông tin, thể thao

Tăng cường quản lý Nhà nước về văn hoá, thông tin, thể thao. Tiếp tục đẩy mạnh hai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và “Toàn dân rèn luyện thân thể theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại”. Chú trọng bảo tồn và phát huy các di sản, các giá trị văn hoá tốt đẹp trong cộng đồng các dân tộc nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Tổ chức có hiệu quả công tác thông tin, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện. Đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hoá, hệ thống đài truyền thanh; tăng thời lượng phát sóng bằng tiếng dân tộc trên Đài Truyền thanh huyện và Đài truyền thanh xã.

Chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của huyện gắn với phát triển du lịch. Khuyến khích, động viên, hỗ trợ vật chất để phát triển văn hóa cơ sở, các lễ hội đậm đà bản sắc dân tộc. Phát triển toàn diện phong trào thể dục thể thao quần chúng; nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao. Đầu tư xây dựng sân vận động của huyện, khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết chế thể thao; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá thể thao.

2.4. Về giải quyết việc làm, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các ngành và trong nội bộ ngành kinh tế theo hướng hợp lý. Tăng cường đào tạo, dạy nghề, bồi dưỡng tập huấn nâng cao kỹ năng nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và xuất khẩu lao động. Chú trọng thu hút các dự án đầu tư nhằm giải quyết việc làm tại chỗ; phân đấu mỗi năm đào tạo nghề cho 800 - 1.000 lao động nông thôn. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có

hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; quan tâm hỗ trợ các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, cho vay phát triển sản xuất, chăm lo đời sống các đối tượng chính sách, người có công; cơ bản hoàn thành xóa nhà tạm trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Tân Sơn giai đoạn 2009-2020 gắn với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ, khuyến khích các hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Phân đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 4%/năm và Tân Sơn thoát khỏi huyện nghèo vào năm 2020; tạo việc làm tăng thêm 5 năm đạt 5.000 lao động, xuất khẩu lao động 200 người/năm trở lên; đến năm 2020, tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp giảm xuống còn khoảng 77,2%.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc, nâng cao trình độ dân trí, mức sống và mức hưởng thụ văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng cho mọi công dân theo quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời những nhu cầu chính đáng, hợp pháp và động viên đồng bào có đạo tích cực tham gia đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Đề cao tính quyết đáp kịp thời, giám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan đơn vị.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cấp cơ sở, không để tồn đọng kéo dài. Xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian điều tra, truy tố, xét xử các vụ án và thi hành án dân sự.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước, chú trọng kiểm tra thực hiện công vụ. Chủ động các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trong các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như: quản lý tài nguyên khoáng sản, đất đai, đầu tư XDCB, chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản công. Thực hiện đúng quy định về kê khai tài sản của đội ngũ cán bộ, công chức. Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản; những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thực; bảo vệ người tố cáo đúng sự thực.

Quyết liệt chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục tại các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các ngành có liên quan để giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

4. Củng cố vững chắc thể trận quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng quân đội, công an vững mạnh. Củng cố và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; bố trí thể trận quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ huyện bảo đảm vững chắc. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; hoàn thành kế hoạch gọi công dân nhập ngũ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, mua bán người; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm, các lễ hội, sự kiện chính trị của quốc gia, địa phương; chủ động các biện pháp phòng, chống bạo loạn; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các điểm nóng xảy ra; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn ngừa vi phạm luật giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện với HĐND huyện; kịp thời đề xuất, xin ý kiến Thường trực HĐND huyện giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện và Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị UBMTTQ huyện và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động nhân dân và các đoàn viên, hội viên của mình tích cực tham gia thực hiện và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa II, kỳ họp thứ 16, nhiệm kỳ 2011-2016 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2016.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Huấn